

MỤC LỤC

Table of Contents

Biểu tượng trong thơ Đinh Thị Thu Vân <i>Symbols in Dinh Thi Thu Van's poetry</i> Hoàng Sĩ Nguyên, Phan Hoàng Vân	1
Chức năng giáo dục trong các sáng tác viết cho thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn <i>The educational function in Hoang Van Bon's compositions for children</i> Lê Thúy An	10
Xung đột văn hóa trong tiểu thuyết “Năm lá quốc thư” của Hồ Anh Thái <i>Cultural conflicts in the novel “Five national letters” by Ho Anh Thai</i> Bùi Quang Khải	21
Thi phái tượng trưng Pháp – những nẻo đường sáng tạo <i>French symbolic poetry – The ways of creation</i> Hồ Văn Quốc	29
Một biểu hiện thay đổi thẩm mỹ của chủ nghĩa hiện thực Pháp cuối thế kỷ XIX <i>A modified form of aesthetic France literary realism in the late XIXth century</i> Hà Thị Thu Phương, Đinh Công Viễn Phương, Hoàng Phan Bá Phương	42
Hình tượng đám đông trong một số tiểu thuyết của Diêm Liên Khoa <i>The crowd in Yan Lianke's novels</i> Nguyễn Thị Tuyết, Chế Thị Ngọc Hân	55
Phương thức cải biên cốt truyện từ tiểu thuyết cổ điển Trung Quốc sang sân khấu cải lương Việt Nam <i>Method of plot adaptation from classical Chinese novels to Vietnamese Cai luong theater</i> Đặng Ngọc Ngạn	68
Già hoá dân số và xu hướng già hoá dân số ở Việt Nam <i>Population ageing and population ageing tendency in Vietnam</i> Nguyễn Thị Minh Hoà, Hà Tuấn Anh	80

-
- Các yếu tố ảnh hưởng đến sự hài lòng của du khách nội địa đối với chất lượng dịch vụ du lịch sinh thái tỉnh Cà Mau** 93
Factors affecting domestic tourist satisfaction on ecotourism service quality in Ca Mau Province, Vietnam
Bùi Nhất Vương, Nguyễn Thị Thanh Huyền
- Nhân tố ảnh hưởng đến hiệu quả kỹ thuật (TE) trong sản xuất táo ta quy mô nông hộ tại huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận, niên vụ 2019-2020** 105
Factors affecting technical efficiency (TE) in farmer – scale jujube cultivation in Ninh Phuoc District, Ninh Thuan Province, crop year 2019 - 2020
Nguyễn Thị Trà, Đặng Tường Anh Thư, Nguyễn Hữu Lộc, Phạm Trung Hậu, Trần Hoài Nam
- Tối ưu hóa chế độ sấy sản phẩm jerky làm từ thịt cá sấu** 118
Optimization of air drying condition for Crocodile (Crocodylinae) jerky
Bùi Văn Miên, Lê Trung Thiên
- Nghiên cứu tách sáp trong cám trước khi trích ly dầu trong quy trình sản xuất dầu cám gạo trung hòa** 133
Study on wax separation in rice bran before oil extraction in the production process of neutralized rice bran oil
Lâm Đức Cường

CHỨC NĂNG GIÁO DỤC TRONG CÁC SÁNG TÁC VIẾT CHO THIẾU NHI CỦA HOÀNG VĂN BỔN

Lê Thúy An

Học viên cao học Đại học Thủ Dầu Một

Email: lethuyan170996@gmail.com

Ngày nhận bài: 01/12/2020; Ngày duyệt đăng: 15/5/2021

Tóm tắt

Thành danh với mảng sáng tác cho thiếu nhi, truyện của Hoàng Văn Bổn để lại trong lòng người đọc những bài học giáo dục đầy tính nhân văn. Chức năng giáo dục của văn học thiếu nhi giữ vai trò then chốt trong việc hình thành và phát triển nhân cách của trẻ. Những trang viết giàu lòng nhân ái của nhà văn Hoàng Văn Bổn đã mang đến cho các em thiếu nhi những thông điệp giáo dục nhẹ nhàng mà sâu lắng, bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp.

Từ khóa: Hoàng Văn Bổn, văn học thiếu nhi, chức năng giáo dục, văn học Nam Bộ

The educational function in Hoang Van Bon's compositions for children

Abstract

Being famous with the composition for children, Hoang Van Bon's stories provide educational lessons with full of humanity for readers. Educational functions of children's literature play an important role in formation and development of children's personality. The compassionate pages of writer - Hoang Van Bon have brought gentle and profound educational messages to children, and fostering good feelings for them.

Keywords: Hoang Van Bon, children's literature, the educational function, Southern literature

1. Mở đầu

Văn học là sáng tạo của con người để đưa người đọc tới gần với những quan niệm tốt đẹp về cuộc sống. Vũ Quỳnh đã từng nói: “*Văn chương có khả năng khuyến điều thiện, răn điều ác, bỏ giả, theo thật*”. Xã hội loài người ngày càng phát triển, các mối quan hệ xã hội ngày càng phức tạp, những đòi hỏi về tiềm năng của con người cũng ngày càng nâng cao hơn, thôi thúc văn học thực hiện chức năng giáo dục ở nhiều bình diện phong phú và tinh tế hơn. Từ điểm nhìn hiện tại, sẽ không ngoa nếu nói rằng văn học có vai trò quan trọng trong việc giáo dục

con người tự hoàn thiện nhân cách, cả về đạo đức, phẩm chất và tình cảm thẩm mỹ. Nhiều nhà văn, nhà thơ tên tuổi ở Việt Nam, trong đó có Hoàng Văn Bổn đã để lại dấu ấn đậm nét bằng những sáng tác văn chương viết cho các em thiếu nhi. Đối với thiếu nhi, văn học nghệ thuật vừa là người bạn đồng hành vừa là một người thầy bồi dưỡng tâm hồn, định hướng nhân cách cho các em. Mảng văn học sáng tác dành cho thiếu nhi là món quà đầy ý nghĩa dành cho những mầm non tương lai của đất nước. Với những trải nghiệm khó quên từ thực tế cuộc sống và thiên phú văn chương, Hoàng Văn Bổn

đã tinh lọc những bài học quý báu trong đời mình thành những trang viết bổ ích dành cho trẻ thơ nước nhà.

2. Tổng quan về văn học thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn

Trong gia tài văn chương của Hoàng Văn Bôn, văn học thiếu nhi đã ghi dấu ấn bằng một loạt truyện dài và tiểu thuyết gây được tiếng vang như: *Tướng Lâm Kỳ Đạt* (1962), *Lũ chúng tôi* (1981), *Đội quân Hoa và Cỏ* (1982), *Bên kia sông Đồng Nai* (1982), *Tuổi thơ trong làng* (1985), *Về quê nội* (1994), *Ó ma lai* (1995),... Sức hút của các sáng tác không chỉ ở cách kể chạm đến tâm tư của người đọc mà còn ở những bài học mang ý nghĩa giáo dục sâu sắc. Bằng vốn chữ nghĩa thời ấy được gọi là nhiều và những hình tượng thẩm mỹ được xây dựng nên từ chất liệu ngôn từ độc đáo, văn học thiếu nhi của nhà văn miền đất ven sông là món quà vô cùng ý nghĩa mà nhà văn Nam Bộ dành tặng cho những mầm non tương lai của đất nước.

Văn học thiếu nhi là những sáng tác được viết cho thiếu nhi và viết về thiếu nhi. Truyện thường được soi chiếu qua lăng kính trẻ thơ, có nội dung hướng đến giáo dục nhân cách, bồi dưỡng tâm hồn. Hơn 40 năm cầm bút và gắn bó với sự nghiệp văn chương, Hoàng Văn Bôn đã để lại cho tuổi thơ nước nhà nhiều ấn phẩm độc đáo. Những trang viết của nhà văn để lại trong lòng độc giả niềm vui thích vô ngần, làm say đắm tâm hồn trẻ thơ. Những mẫu chuyện vừa giản dị, thân thuộc trong cuộc sống, vừa tha thiết, chan chứa tình yêu quê hương đất nước khiến ta không khỏi bồi hồi, xao xuyến mỗi khi gấp lại trang sách. Nổi bật trên những trang viết của nhà văn Nam Bộ là những lời văn gắn liền với ký ức của tuổi thơ, bộc lộ lòng nhân ái, tình yêu thương chân thành và mang ý nghĩa giáo

dục sâu sắc.

Các sáng tác dành cho tuổi măng non của nhà văn đặc biệt nổi tiếng. Tác phẩm *Tướng Lâm Kỳ Đạt* được viết năm 1962, liên tục được tái bản ở Nhà xuất bản Kim Đồng và Đồng Nai. Những ký ức từ thời chăn trâu cắt cỏ với những trò chơi dân gian, trò tinh nghịch trẻ con của chính nhà văn cùng bạn bè đồng trang lứa được tái hiện vô cùng sinh động, lý thú. Hay ở quyển *Lũ chúng tôi*, các nhân vật trong truyện hầu hết là có thật, đó là bạn bè, người thân, đồng nghiệp, học trò, ... mà nhà văn từng sống, chiến đấu, lao động và học tập ở trường tiểu học kháng chiến chiến khu Đ. Qua số phận của khá nhiều nhân vật, đặc biệt là các em thiếu nhi, nhà văn đã khái quát một cách chân thực về thực tế xã hội và cuộc sống của người dân. Những người ấy trong cuộc đời thật đã trưởng thành, tiếp tục phụng sự cho sự nghiệp của đất nước.

Từ sau năm 1975, cùng với xu hướng của văn học đương thời, văn học thiếu nhi bắt đầu dụng tâm tìm tòi, đổi mới cách tiếp cận thế giới trẻ thơ. Bước chân vào địa hạt của các em thiếu niên nhi đồng, nhà văn Hoàng Văn Bôn vẫn chưa hoàn toàn lột bỏ được những suy tư trăn trở dường như chỉ có ở người lớn. Tuy nhiên, những câu chuyện của ông thực chất được khai thác từ sự trải nghiệm thực tế, chính vì thế, nhà văn rất thành công khi vừa lồng ghép những bài học giáo dục sâu lắng mà nhẹ nhàng, phù hợp với tâm lý, tư duy thẩm mỹ của các em. Văn học thiếu nhi luôn luôn đề cao thuộc tính giáo dục. Những bài học giáo dục trong sáng tác dành cho các em cần chứa đựng nội dung bài bản, khoa học để hướng đến sự phát triển tự nhiên, hoàn thiện nhân cách trẻ nhỏ. Những bài học ấy không nên khô khan, gò ép vào khuôn khổ, giáo điều mà cần sự truyền đạt một cách

nhẹ nhàng, đầy tính nghệ thuật, khơi gợi sự hứng thú, say mê ở các em. Phản ánh những khía cạnh gần gũi của cuộc sống bằng đôi mắt hồn nhiên, trong sáng của trẻ thơ nên Hoàng Văn Bôn cũng chú trọng trong việc lựa chọn hình thức nghệ thuật phù hợp với lứa tuổi và tâm đón nhận của các em. Văn học thiếu nhi của nhà văn gây ấn tượng với bạn đọc gần xa bởi lối viết truyền thống vô cùng tự nhiên, mộc mạc, giản dị kết hợp với bút pháp kỳ ảo, lý tưởng hóa, nhân vật hành động (phần lớn là trẻ em), nhân vật loài vật, con vật (biết nói năng, hoạt động, tính cách, ... như con người) cùng cốt truyện phiêu lưu kỳ thú.

Có thể khẳng định, các sáng tác dành cho thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn không chỉ bồi đắp, làm phong phú thêm tâm hồn con trẻ mà còn nhen nhóm những tình cảm tốt đẹp: tình thầy trò, tình cảm gia đình ruột thịt, tình yêu quê hương đất nước nồng nàn, sâu đậm. Ở lứa tuổi này, tâm hồn của các em tựa như những trang giấy trắng, ý thức đang trong quá trình định hình và tư duy gắn bó mật thiết với trí tưởng tượng bay bổng. Đến với văn học, các em không chỉ thấu hiểu nụ cười hạnh phúc mà còn cảm nhận được những giọt nước mắt đắng cay, biết thương cảm, xót xa cho những phận người khốn khó và lên án, phê phán cái xấu, cái ác. Từ đó, các em sẽ biết phân biệt phải trái đúng sai, biết đấu tranh cho sự công bằng, dũng cảm bảo vệ công lý, bênh vực kẻ yếu, hướng đến điều thiện. Nét mới trong cách diễn đạt, cách dẫn dắt gần gũi và tự nhiên đã chạm đến chiều sâu giá trị nhân bản và giá trị thẩm mỹ. Văn học thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn vừa là người bạn trung thành, lý tưởng của các em vừa là hành trang, bài học dành cho người lớn trong việc nắm bắt tâm lý trẻ nhỏ.

3. Chức năng giáo dục thẩm mỹ trong văn học thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn

Văn học là tấm gương phản chiếu cuộc sống một cách sinh động, có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc giáo dục thẩm mỹ cho trẻ nhỏ. Trong bài viết *Giáo dục thẩm mỹ thông qua bộ môn ngữ văn ở trường phổ thông*, tác giả Chu Thị Thùy Dương (2019) nhận định: “*Giáo dục thẩm mỹ giúp học sinh hình thành năng lực cảm thụ và nhận thức đúng đắn về cái đẹp trong tự nhiên, đời sống văn hóa nói chung, cái đẹp trong nghệ thuật nói riêng, về những điều đối lập với cái đẹp (cái xấu, cái ác)*”. Sự uyển chuyển, phong phú của ngôn ngữ là yếu tố kích thích trí tưởng tượng bay bổng của các em thiếu nhi. Những bài học lý thú không chỉ khơi gợi trong tâm hồn trẻ thơ sự tò mò, khao khát mà còn giúp các em khám phá thế giới xung quanh. Điều kiện tiên quyết của thẩm mỹ là hướng đến *cái đẹp*. Từ những sự vật và hiện tượng tự nhiên cho đến những đồ vật được con người sáng tạo ra (hội họa, điêu khắc, văn học, ...), hay trong chính bản thân con người (dáng vẻ, hoạt động, thái độ, ...) đều mang giá trị thẩm mỹ riêng. Những trang viết cho thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn vừa giúp các em cảm nhận được vẻ đẹp tràn đầy sức sống của thiên nhiên và cuộc sống, vừa gợi mở trong các em những xúc cảm thẩm mỹ, thị hiếu thẩm mỹ.

Trong sáng tác văn xuôi, trẻ sẽ rất thích thú khi gặp những tình tiết ly kỳ, bí ẩn. Từ các hình tượng văn chương giàu tính nhân văn, gửi gắm những thông điệp tốt đẹp, các em ghi nhớ và dần dần hình thành các khái niệm về thẩm mỹ, phân biệt được những phạm trù đối lập như tốt - xấu, thiện - ác, thật - giả, ... Để làm được điều đó, văn học thiếu nhi phải trở thành người bạn giúp nâng đỡ và phát huy trí tưởng tượng bay

bồng, dẫn dắt các em tự khám phá và chiêm ngưỡng cái đẹp. Những trang viết của Hoàng Văn Bôn gây ấn tượng với diễn ngôn lãng mạn khi viết về những tâm hồn say đắm, hòa điệu cùng thiên nhiên, thể hiện tình yêu thương với sinh mệnh nhỏ bé như muông thú, cây xanh, ... Tác giả đã chọn lựa những chất liệu âm thanh, hình ảnh sống động để mang đến cho chúng ta sự thỏa mãn khi chiêm ngưỡng cái đẹp. Rừng ở đây là một thế giới thiên nhiên hoang dã đầy bí ẩn: những con suối quanh co, âm u, róc rách; gốc cây cắm lai cổ thụ có nhiều cành uốn cong như thường luồng khổng lồ; ... Đây cũng là khu rừng có nhiều tài nguyên quý giá: bốn mùa cây trái, nấm, măng, thịt thú, chim chóc, rau tàu bay, đọt kim cang, đọt trâm lang, ... Rừng núi trong câu chuyện là bức tranh đa sắc màu. Đó là vẻ tươi mới của bầu trời và vạn vật khi đón nắng mặt trời. Đêm về, trăng sáng vàng vạc, gió mát hơn, dòng suối trở nên quen thuộc, rừng đêm trở nên thân thiết hơn *“nhiều đám mây trắng bay lang thang qua ánh trăng, dòng suối không tên lung linh rắc bạc, gió rừng thỉnh thoảng mới lao xao tí trên cao”* (Hoàng Văn Bôn, 2006: 312). Âm thanh trong trẻo của tiếng chim rừng hòa với sự ồn ào, náo nhiệt của bầy khi, gió rừng đại ngàn xào xạc luôn đêm ngày, suối róc rách chảy xuôi, ... đã hòa thành khúc nhạc giao hưởng có một không hai. Khi đã bồi dưỡng trong lòng các em tình yêu quê hương đất nước, sự trân trọng cái đẹp, các em sẽ biết lên án những hành vi sai trái, phá hoại môi trường tự nhiên. Chẳng hạn, khi nhìn thấy *“phía cánh đồng Gấu, chiếc máy bay còn bay lượn, tiếp tục phun chất khói đen”* làm cho *“vạt cỏ, đám hoa huệ đã héo vàng, rũ ra, một đám bướm trắng, bướm vàng nằm giãy giụa”* ... (Hoàng Văn Bôn, 2006: 468) các em sẽ biết tức giận, phê phán những hành vi tàn nhẫn,

vô nhân tính của kẻ ác, đồng thời bảo vệ nâng niu cái đẹp, cái tốt. Qua lớp ngôn từ đơn giản, dễ hiểu, gây ấn tượng mạnh mẽ, trẻ sẽ phát hiện được cái hay, cái đẹp, phân biệt được cái tốt, cái xấu. Từ đó, nảy sinh những rung cảm thẩm mỹ, hình thành khả năng cảm nhận, thưởng thức và đánh giá cái đẹp.

Truyện viết cho thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn thường phản ánh đời sống của loài vật và con người. Những hình tượng vừa lạ vừa quen không chỉ giúp lĩnh hội tri thức mà còn giúp các em biết hướng thiện, thanh lọc tâm hồn. Nhà văn mạnh dạn đưa vào *Đội quân hoa và cỏ* những đối tượng nhân vật quen thuộc được nhân cách hóa: trâu, ong bướm, hoa cỏ, ... Nhân cách hóa trong truyện vừa là để xây dựng nhân vật và cũng là để đặt trẻ vào vị thế của người lắng nghe câu chuyện. Hình ảnh con trâu, con nghé, con ong, con bướm, ... thật gần gũi với đôi mắt trẻ thơ. Những chú ong trẻ xúc động khi tiếp nhận bầu thuốc vũ khí của đàn ong bô lão, con trâu Chăn trở thành một vị tướng quân anh dũng, biết múa sừng như múa kiếm, biết chỉ huy đánh trận khiến địch khiếp đảm, ... là những yếu tố đầy mê hoặc, thu hút các em bước vào câu chuyện.

Ó ma lai là câu chuyện thú vị, lấp lánh chất sử thi về đời sống của con người nơi đại ngàn. Trong *Ó ma lai*, hình ảnh của hai em bé Suma và Quý hiện lên thật rực rỡ tựa như những mặt trời nhỏ nơi đại ngàn. Tuy tuổi còn nhỏ nhưng hai em suy nghĩ rất chín chắn, tự lập và có trách nhiệm. Các em ý thức được vai trò của thiên nhiên đối với cuộc sống từ rất sớm, do đó mà luôn cân nhắc cách ứng xử trước Mẹ thiên nhiên. *“Chớ nên được chim quên ná, được cá quên nom”* (Hoàng Văn Bôn, 2006: 302). Thiên nhiên là hiện thân của quê hương, xứ sở. Suma và Quý trân quý tự nhiên không chỉ

vì nó đem lại nơi nương náu mà còn ở những giá trị tinh thần trong đời sống hàng ngày. Những câu nói mang tính triết lý có phần vượt quá tầm nhận thức của trẻ thơ cũng chính là một lời nhắc nhở thiện chí mà hết sức thấm thía với con người: tôn trọng và gìn giữ vẻ đẹp của tự nhiên cũng chính là trân trọng và bảo vệ cuộc sống của chính mình.

Trong thế giới nghệ thuật của Hoàng Văn Bồn, cảnh vật và muông thú hiện lên thật đẹp và đáng yêu: bầy khi rừng tinh nghịch, thích bắt chước con người; con trăn bông hiền như đất trở thành những người bạn của Suma và Quỳ, ... Ở xứ sở hoang vu này, hình bóng con người không hề chìm khuất giữa thiên nhiên. Họ đã tìm cách sinh tồn, làm bạn với cây cỏ, thuần hóa động vật hoang dã và xem tự nhiên như người mẹ của mình. Sinh tồn giữa chốn sơn lâm, con người trở nên nhạy bén. Quỳ có bản lĩnh của những loài thú săn mồi cự phách, lăn lộn nơi rừng già “*như con heo rừng độc chiếc, lầy rừng núi làm quê hương, hang động làm nhà, muông thú làm bè bạn, trăng thanh gió mát làm cảnh vật quê nhà*” (Hoàng Văn Bồn, 2006: 309). Những cảnh tượng ấy không chỉ được cảm nhận bằng những giác quan khác nhau mà còn để ta lắng nghe bằng cả trái tim. Hướng đến độc giả nhỏ tuổi, Hoàng Văn Bồn chọn cách miêu tả chân thực mà sống động, rừng đại ngàn hiện lên không khiến người đọc cảm thấy bị ngăn cách, ngược lại, cho ta cảm nhận được sự gắn bó, nghĩa tình giữa con người với thiên nhiên. Những trang viết chan chứa bao cảm xúc ám áp của nhà văn đã đưa các em đến với cái đẹp làm say đắm lòng người một cách tự nhiên, đầy thơ mộng.

Trong sáng tác văn học, nhân vật luôn chiếm vị trí trung tâm làm nên giá trị của tác phẩm, trong đó có giá trị thẩm mỹ. Để gọi

mở trong lòng các em những xúc cảm thẩm mỹ, cảm hứng nhân văn trong truyện thường gắn liền với việc phát hiện và khẳng định những giá trị tốt đẹp từ tâm hồn và nhân cách của các nhân vật. Những ấn tượng về hình dáng, tính cách, hành động, ứng xử của nhân vật sẽ đem đến cho các em những trải nghiệm cá nhân, sự nhận thức cơ bản về thế giới xung quanh. *Tuổi thơ trong làng* là câu chuyện cảm động về hình ảnh của những em bé trong sáng, hồn nhiên, luôn lạc quan và biết vươn lên trong mọi hoàn cảnh. Đó là những cô, cậu bé tốt bụng, nhiều khát khao trong cuộc sống: Phước, Hiền cụt, Quỳ, Hương, ... Cậu bé Hiền bất hạnh không may bị mảnh đạn tiện cụt ba ngón chân nhưng luôn sống lương thiện, biết quan tâm, lo lắng cho bạn bè. Bé Hương bị đối xử tàn nhẫn, bị vất kiệt sức lao động trong nhà xã trường họ Ngô nhưng cô vẫn sống lương thiện, hòa đồng, tin tưởng vào tương lai, rồi mai đây “*có một người như ông Thạch Sanh xông vào cứu em*” (Hoàng Văn Bồn, 2006: 596). Cậu bé Phước Thạch Sanh mang trong mình trái tim đa cảm, giàu trí tưởng tượng và có tài nói thơ. Ngay cả khi bị giặc vu vạ tội truyền cho cộng sản vẫn không thôi ngâm nga điệu thơ say đắm. Sống trong vòng kim kẹp của cái nghèo khó và sự dã man của kẻ địch, tâm hồn của bầy trẻ nơi *Bên kia sông Đông Nai* vẫn không thôi cầu mong những niềm vui sum họp nhỏ nhoi, những ngày tháng êm đềm trên quê hương. Nét đẹp ở lòng dũng cảm, tinh thần xông pha, không quản ngại hy sinh vì mảnh đất quê nhà hiện lên qua hình ảnh của Út – một em bé tuổi nhỏ mà ôm chí lớn. Sự nhanh nhẹn, tháo vát, dũng cảm, mưu trí của Út khi đánh lạc hướng giặc bảo vệ cho người dân làng mình, cướp súng giặc bơi qua sông, ... chắc hẳn đã để lại cho các em thiếu nhi những ấn

tượng tốt đẹp. Cảm nhận được vẻ đẹp trong tâm hồn của nhân vật cũng là cách để các em tự giáo dục, tự hoàn thiện nhân cách của chính mình.

Từ trong bản chất, những câu chuyện được viết cho lứa tuổi măng non có kết cấu đơn giản, dễ tiếp thu, gây hứng thú cho trẻ nhỏ. Văn học thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn đã đề cập đến nhiều vấn đề của hiện thực đời sống xã hội, xen lẫn miêu tả thiên nhiên làm người đọc không cảm thấy nhàm chán, gò bó. Những câu chuyện được đặc biệt yêu thích, khơi gợi nhiều hứng thú cho trẻ em thường xen lẫn chất cổ tích, đồng thoại. Thế giới muôn loài trong truyện không chỉ giúp các em nhìn thấy và cảm mến vẻ đẹp hiền hòa của thiên nhiên mà còn đánh thức lòng trân trọng, ý thức bảo vệ thiên nhiên trong bất cứ hoàn cảnh nào. Bắt rễ từ cái đẹp, từ những chất liệu hiện thực, Hoàng Văn Bôn đã mang đến cho các em thiếu nhi những câu chuyện chân thực, sống động, gần gũi với đời sống. Sự hồn hậu của tự nhiên, sự thanh khiết của tâm hồn, tình cảm đáng trân quý của con người, ... là những bài học mang thông điệp giáo dục sâu sắc đưa các em chạm đến vẻ đẹp nghệ thuật bằng tất cả các giác quan và bằng chính tâm hồn của mình. Đó là tiền đề hình thành năng lực thẩm mỹ và chuyển hóa nó thành ý thức thẩm mỹ, thị hiếu thẩm mỹ nơi mỗi con người.

4. Chức năng giáo dục lòng nhân ái trong văn học thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn

Từ bao đời nay, tinh thần nhân ái vốn là một giá trị văn hóa truyền thống cần được kế thừa và phát huy trong việc xây dựng lối sống, đạo đức. “*Nhân ái là thể hiện thái độ thiện chí, sự cảm thông và tình yêu sâu sắc của con người với con người*” (Lã Thị Bắc Lý, 2012: 37).

Tinh thần ấy trải qua bao phong ba bão táp cùng những thăng trầm của lịch sử vẫn thấm sâu trong những mối quan hệ gia đình, làng xã, cộng đồng. Để nuôi dưỡng lòng nhân ái trong tâm hồn trẻ thơ, văn học thiếu nhi phải đứng ở vị trí của một người bạn luôn luôn lắng nghe, thấu hiểu, đối thoại và đồng hành cùng với các em. “*Đặc sắc của chúng không chỉ ở nét đa dạng trong đề tài, thể giới nhân vật, chủ đề tư tưởng thấm đẫm tình thương, trách nhiệm đối với độc giả nhỏ tuổi mà còn thể hiện ở nghệ thuật viết điêu luyện, gần gũi với thiếu nhi, ở việc tái hiện những môi trường văn hóa có tính chất giáo dục, nuôi dưỡng tâm hồn thơ bé*” (Bùi Thanh Truyền, 2015). Tâm hồn của trẻ thơ giống như những tờ giấy trắng. Tính cách của trẻ tốt xấu như thế nào đều phụ thuộc vào những nét vẽ đầu tiên trên trang giấy ấy. Mục đích giáo dục của văn học thiếu nhi là giữ gìn, rèn luyện cho các em một cuộc sống lành mạnh, giúp các em trở thành người có phẩm chất tốt. Ở lứa tuổi này, các em dễ đồng cảm với con người và mọi vật xung quanh mình. Chính vì thế, một trong những nội dung được quan tâm nhất của văn học thiếu nhi là giáo dục lòng nhân ái cho trẻ.

Nổi bật trong sáng tác của Hoàng Văn Bôn là *tình yêu thương giữa con người với con người*. Truyện của ông được kết tinh sau quá trình nhìn nhận đời sống và số phận con người để đánh giá hiện thực và quá khứ. Nhà văn trò chuyện với thiếu nhi không phải bằng những lời thuyết giáo cứng nhắc, khô khan. Nhà văn chủ yếu khơi gợi và dẫn dắt trẻ thơ khám phá thế giới tinh thần bằng ngôn ngữ mộc mạc, giản dị, bằng những hình tượng nghệ thuật trong sáng, thú vị. Trong vai trò là một người kể chuyện, Hoàng Văn Bôn vừa kể vừa chú ý quan sát, lắng nghe nhằm nắm bắt tâm tư, tình cảm,

nguyện vọng của các em. Từ những mẫu chuyện sinh động, cảm xúc của trẻ sẽ đến một cách tự nhiên, chân thật. Các em sẽ biết cách bày tỏ lòng yêu thương, biết đồng cảm và sẻ chia nhiều hơn trong cuộc sống.

Từ tuổi ấu thơ, trẻ đã cảm nhận được tình yêu thương giữa các thành viên trong gia đình: tình yêu thương của cha mẹ dành cho con cái, của ông bà dành cho các cháu, của anh chị dành cho các em. Đến tuổi đi học, trẻ được tiếp xúc với mái trường, thầy cô, bạn bè, ... các mối quan hệ ngày càng rộng mở, trẻ ngày càng có nhiều cơ hội để khơi gợi lên cảm xúc của chính mình. Tình thương yêu được nuôi dưỡng từ những ngày thơ bé sẽ giúp trẻ hình thành những cảm xúc tốt đẹp và tạo lập được những mối quan hệ tích cực với con người và cuộc sống xung quanh. Nắm bắt được đặc điểm tâm lý ấy, nhà văn xây dựng các nhân vật và tình huống truyện rất tự nhiên, vừa thỏa mãn thị hiếu của trẻ, vừa giúp trẻ nhận ra những tình cảm lớn từ những hành động nhỏ nhất.

Lũ chúng tôi là câu chuyện cảm động về tình thầy trò, tình bạn, tình đồng chí của những em học sinh trường Tiểu học kháng chiến Tân Uyên, nơi có chiến khu Đ vang lừng chiến công. Nơi đây, tình cảm mà các nhân vật dành cho nhau trở thành những điều quý giá nhất, vượt lên trên sự khắc nghiệt của chiến tranh, bom đạn, thiếu thốn, bệnh tật. Trường học thời chiến mịt mù khói đạn không làm lũ trẻ sợ hãi. Út, Sâm hột mít, Đoàn công tử, Ngọc đen, Trần bột, ... đều là con em gia đình cán bộ, bộ đội cách mạng, mồ côi cha mẹ, làng xóm bị Tây chiếm đóng, tàn phá. Sớm chứng kiến cảnh tượng đau thương của quê hương, những đứa trẻ tuổi mười hai, mười ba dù ngang ngạnh, hiếu thắng, nghịch ngợm nhưng sớm đã trưởng thành trước tuổi. Những ngày ở trường học chiến khu là những ngày gian

nan, vất vả vừa học con chữ, làm toán, vừa tự lực lao động, trông trọt cải thiện cuộc sống. Lắm khi, trường học hết gạo, anh Dinh cùng các em nhỏ “*vác cuốc, xẻng ra đám rẫy gần bìa rừng đào chuột, bẫy kỳ nhông, ... thức ăn quanh năm suốt tháng chỉ có rau tàu bay, mắm ruốc đã bị bọn con buôn trôn bòn non*” (Hoàng Văn Bôn, 2006: 129). Cuộc sống ở trường học được thiên nhiên nuôi dưỡng, gắp gì ăn được là bắt lấy: từ rau rừng, chuột, rắn, gà trong rừng, cá dưới suối, ... Nguy hiểm từ rừng núi luôn rình rập: dốc cheo leo, đèo ngoằn ngoèo, sốt rét rừng, vượn hú, hùm beo, cọp ba móng, rắn rết, ... Cuộc sống trên chiến khu tuy thiếu thốn, vất vả, nhưng tình người lúc nào cũng ấm áp: nhường nhịn nhau từng củ khoai lang vàng thơm mật, cố gắng chăm sóc, bồi dưỡng cho anh Sáu Tử bị sốt rét, ... Hiểu rõ tính nết và thân thuộc là vậy nhưng nhiều lúc, lũ trẻ cũng giận hờn, lục đục với nhau. Những lúc như thế, anh Chín luôn là người giúp các em giảng hòa, giúp các em hiểu rõ đúng sai, phải trái. Tuy không có may mắn được thừa hưởng tình thương và sự dạy dỗ của cha mẹ, anh chị em, nhưng các thầy, các anh, các chú, các bác ở trường học luôn cố gắng dành cho các em những điều tốt nhất. Những đứa trẻ hồn nhiên năm nào đã trưởng thành, nghe theo tiếng gọi của Tổ quốc, lên đường nhập ngũ. Cùng nhau học tập, rèn luyện và chiến đấu ở ngôi trường tiểu học kháng chiến chiến khu Đ trong khoảng thời gian 1946-1950, người bạn nhỏ ấy đã theo tiếng gọi của quê hương mà trưởng thành, tiếp tục chắc tay súng chiến đấu và bảo vệ non sông, đất nước. Sống dưới sự bức bách, kìm kẹp tàn nhẫn của quân giặc, song tinh thần quật cường, ý chí đoàn kết, quyết tâm chống giặc, nhất là khát vọng noi theo gương chiến đấu hào hùng của dân tộc của các em khiến kẻ thù

phải khiếp đảm. Nhiều đêm hành quân qua trường học, các em tìm về thăm bác Ba Phụng, anh Chín. Chỉ những phút giây ngắn ngủi ấy thôi, tình thầy trò thật ấm áp và hạnh phúc biết nhường nào.

Tướng Lâm Kỳ Đạt cảm động lòng người bằng tình cảm chân thành, sự quan tâm của các em nhỏ đang tuổi ăn, tuổi học dành cho cha mẹ và bà con trong làng xóm. Lấy bối cảnh của một xóm nhỏ ven sông Đồng Nai, qua cuộc sống của những đứa trẻ giàu lòng nhân ái như Lâm Kỳ Đạt, Lý Xích Hoài, Ái, Việt, Huỳnh Thăng, Mặt Dài, ... Hoàng Văn Bồn đã tái hiện lại cuộc sống nhiều lo toan, vất vả bươn chải của người dân Nam bộ thuở ấy. Nhân vật Đạt được xây dựng trong truyện là một cậu bé gan góc, dũng cảm, có phần dễ nổi nóng nhưng luôn giàu nhiệt huyết và đầy tình yêu thương với bạn bè, làng xóm. Ngoài mặt hay hét to với đám trẻ “*người ta đang tính toán việc nước đến nát cả óc ra đây, đã không giúp mà còn làm loạn cả lên*” (Hoàng Văn Bồn, 2006: 87) nhưng nghe tin gia đình nào lâm cảnh khó khăn, Đạt cũng làm mọi khả năng để giúp đỡ. Tuổi nhỏ mà nuôi chí lớn, muốn làm việc nghĩa, các em bắt đầu từ những việc nhỏ nhất. Những đội viên nhí âm thầm, bí mật giúp đỡ những gia đình thương binh, tử sỹ, những cụ già neo đơn, những ngôi nhà trong làng bị chiến tranh tàn phá: mua thuốc cho bà lão bị ốm, tìm trâu lạc về cho bà Năm, chạy bá Tây đến cho xóm làng, ... Không phải làm bằng sở thích nhất thời của trẻ con, mỗi tính toán, lời nói và hành động của Đạt đều có sự tính toán kỹ lưỡng, phân công cụ thể và hành động nhanh chóng như một vị tướng văn võ song toàn thực thụ. Không chỉ thế, cậu bé còn là người có trách nhiệm trước những việc mình làm, Đạt tự nhắc nhở bản thân:

nếu công việc không thành thì em sẽ thôi cái “tướng” này.

Tình cảm nhân ái không hề trừu tượng, xa xôi mà bắt nguồn từ những tình cảm chân thành, hành động thiết thực và sự quan tâm đúng mực giữa người với người. Xuôi dòng ký ức của chính bản thân, Hoàng Văn Bồn thu hút các em thiếu nhi bằng một cuốn phim quay chậm về hình ảnh quê hương, đất nước qua những năm kháng chiến gian lao nhưng lúc nào cũng nồng ấm tình người. Từ những nét phác họa giản dị, hình ảnh những người anh hùng nhỏ tuổi với trái tim nhân hậu, biết quan tâm bạn bè, yêu thương gia đình, làng xóm, sống hết mình với lý tưởng tốt đẹp đã trở thành hành trang tinh thần trong tâm hồn trẻ nhỏ, giúp các em hiểu thêm về tình yêu thương giữa người với người – một truyền thống đạo lý quý báu của con người Việt Nam.

Tình yêu quê hương, đất nước cũng là chủ đề nổi bật trong sáng tác của nhà văn họ Hoàng. Đó là tình cảm thiêng liêng trong mỗi con người. Quan niệm cho rằng văn chương đơn thuần là vũ khí chiến đấu, công cụ phục vụ công tác tư tưởng đã không còn phù hợp với đời sống của văn học. Chức năng giáo dục của văn học thể hiện ở sự cảm hóa, truyền cảm hứng thông qua ngôn từ và những hình tượng thẩm mỹ. Ở lứa tuổi mà ý thức đang trong quá trình hình thành, mỗi vần thơ, mỗi áng văn là dòng suối mát lành vỗ về tâm hồn ngây thơ và trong sáng của các em. Cảm nhận cuộc sống từ vẻ đẹp của thiên nhiên đất nước, từ vẻ đẹp của lao động bình dị, từ những gian lao trong chiến đấu, ... các em sẽ biết trân trọng và gắn bó với quê hương, đất nước biết nhường nào!

Cuộc sống của người dân đất phương Nam được tái hiện đầy màu sắc trên những trang viết của nhà văn “miền đất ven sông” này. Với vẻ đẹp hữu tình, sông rộng, nước

trong xanh hòa giữa cảnh thiên nhiên, sông Đồng Nai đã chảy vào trong tiềm thức của người dân Bình Long, Biên Hòa xưa biết bao huyền thoại lạ và những truyện kể dân gian, chan chứa những kỷ niệm thời thơ ấu của trẻ thơ trong làng. Người Việt Nam đời đời luôn nhớ và dành những tình cảm thiêng liêng cho vùng đất địa linh nhân kiệt bằng câu ca dân dã, ngọt ngào, thấm đượm tình yêu quê hương:

*Nhà Bè nước chảy chia hai
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về*

Giống như Ilya Ehrenburg quan niệm “Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu miền quê trở nên lòng yêu Tổ quốc”*, tình yêu đất nước của con người nơi đây bắt nguồn từ tình yêu thương, đoàn kết giữa người với người, tình yêu gia đình, làng xóm, quê cha đất tổ. Sông Đồng Nai – dòng sông rất đời thân thiết với người dân xứ này đã bồi đắp phù sa để nuôi dưỡng những đồng lúa, nương ngô vàng ươm bạt ngàn, cho những cù lao ven sông bốn mùa cây trái tươi tốt. Con sông ấy là nơi xuôi ngược của người dân bản xứ trên những chặng đường mưu sinh, dưới dòng sông Đồng Nai thủa ấy chỉ có ghe tam bản, ghe chài trước mũi. Ven bờ sông, người thôn quê và người xứ chợ ai cũng một vẻ chân chất và giản dị “*một chiếc khăn rằn bịt quanh đầu hoặc choàng quanh cổ một vòng, thả dài xuống ngực một khúc; một cái quần xà lỏn bằng vải bao bột mì mốc thếch hoặc một bộ bà ba đen bạc màu*” (Hoàng Văn Bôn, 2006: 503). Chợ quê ven sông luôn là nơi tấp nập, đông vui nhất. Trẻ con hiếu động, tinh nghịch chạy theo anh chị đùa giỡn nhau trên những con nước sóng sánh “*ra chỗ mương Cát này, chạy nhảy, khóa nước lên đầu, rượt theo những con cá*

bãi trầu, cá mương, cá liềm kiềm bơi lướt trên mặt nước”, “*thường thức những con cá nướng trui, bóc từng mảng da chấm với muối ớt, guộng với rau dứa, cay đến chảy nước mắt vẫn khen ngon khen ngọt, toét miệng cười hả hê*”. Trai gái trong làng vừa thi nhau hát ghe, hò đối đáp “*Má ơi con vịt chết chìm. Thò tay bắt nó con cá liềm kiềm nó cắn con*” vừa hò hời cùng nhau lao động “*cắt cỏ trầu, cỏ ngựa lội xuống bàu, nước tới ngực, tới cổ... kẻ buông câu, người giăng lưới, kẻ chống xuống, người chống bè tre, bè chuối*” (Hoàng Văn Bôn, 2006: 526). Đơn sơ, mộc mạc mà thấm đượm nghĩa tình, ta dễ dàng thấu hiểu những những gian khổ hy sinh trong quá trình khai hoang lập ấp, đấu tranh với thiên nhiên để biến những cánh rừng nguyên sơ thành đồng bằng phì nhiêu, màu mỡ; biến những vùng đất hoang vu thành xóm làng đông vui, trù phú. Sách *Đại Nam nhất thống chí* từng nêu rằng: Người Biên Hòa chuộng thơ văn, siêng cày cấy, sống giản dị, thủy chung, nghĩa tình. Bao thế hệ người ở miền đất ven sông đều nhân nhủ tình yêu thương, gắn bó với dòng sông quê hương, với nguồn cội dân tộc.

*“Ơi Đồng Nai quê hương ta đó
Đâu bốn mùa nước đỏ trào sôi
Còn đâu thủa mẹ ta ngồi
Đãi vàng trong cát
Lở, bồi thàng, năm ?
Đồng Nai sông hời sông hời”*

(*Sông Đồng Nai chín khúc*, Hoàng Văn Bôn)

Một trong những câu chuyện lý thú và bổ ích nhất mà Hoàng Văn Bôn kể cho các em thiếu nhi nghe là những câu chuyện đồng thoại anh hùng về Nam Bộ kháng chiến. Biên Hòa – Đồng Nai là vùng đất có

* Ilya Ehrenburg. *Thời gian ủng hộ chúng ta (tập tùy bút)*, Thép Mới dịch (1954). Tp Hồ Chí Minh, Nxb Văn Nghệ.

bề dày truyền thống lịch sử, truyền thống văn hóa rất đáng tự hào. Suốt những năm kháng chiến chống Pháp gian lao, quân và dân Biên Hòa cùng với các dân tộc anh em đã xây dựng lực lượng nghĩa quân và những căn cứ kháng chiến chống trả quyết liệt. Tuy không thành công nhưng ý chí quật cường và lòng yêu nước của họ không gì có thể lay chuyển được. Ý chí chiến đấu và khát khao gìn giữ từng tấc đất quê hương được nhà văn khẳng định bằng lời của con trâu Trần Chăn – vị tướng quân đại diện cho chính nghĩa với tuyên ngôn hùng hồn, đanh thép: “*Đồng Nai này là của tui, ai đụng đến nó, tui chém đờ ruột*” (Hoàng Văn Bôn, 2006: 464). Mọi vật được tạo hóa khai sinh trên vùng đất này đều như có linh tính và ý thức được những điều tốt đẹp nơi hương thổ. Tất cả muông thú, cây cỏ trong làng đều trở thành những chiến binh dũng cảm, sẵn sàng vùi thân vào những trận chiến nảy lửa để gìn giữ và giành lại mảnh đất quê hương. Chính chất cổ tích bàng bạc cùng lối kể và lối nhân hóa tự nhiên, biến thiên nhiên và tạo vật thành những người bạn gần gũi đã giúp trẻ thơ như được hòa mình vào thiên nhiên, trò chuyện và tự cảm nhận về những điều tốt đẹp ở đời, có niềm tin vào chân lý và chính nghĩa.

Cùng với lịch sử đấu tranh của cách mạng, văn học thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn được mở rộng đề tài với nhiều tác phẩm có giá trị, góp phần biểu dương những tấm gương sáng trong học tập, lao động và chiến đấu. Những mốc son lịch sử là bài học quý báu để hiểu rõ hơn về truyền thống của dân tộc. Hào khí của dân tộc ta nối tiếp từ thế hệ này sang thế hệ khác, kiên cường, bền bỉ và bùng lên mạnh mẽ khi đất nước lâm nguy. “*Đất nước mình gian truân quá nên dân mình phải gian truân hết sức*” (Hoàng Văn Bôn, 2006: 687). Hình ảnh

những người con ưu tú quên thân vì đất nước và những giá trị truyền thống lịch sử hào hùng của quê hương sẽ khơi dậy niềm tin và tinh thần tự hào dân tộc. Không ai bảo ai, mỗi một cá nhân đều chung một tấm lòng cống hiến vì quê hương, đất nước: bà mẹ “người rừng” quanh năm cần mẫn phát rừng, làm rẫy nuôi quân, tiếp tế lương thực, che giấu chiến sĩ, cô bé Suma chỉ đường cho bộ đội về căn cứ, cậu bé Út can đảm cướp súng giặc, Lâm Kỳ Đạt dũng cảm vượt sông báo tin cho bộ đội, du kích, ... Nước Việt Nam được dựng nên bằng xương máu, bằng tấm lòng dũng cảm, kiên trung của biết bao con người. Hơn ai hết, chúng ta mong cầu một đất nước không có tiếng súng, tiếng bom, được yên vui trong cảnh hòa bình. “*Tôi tha thiết cầu mong có hòa bình cho máy bay Mỹ thôi ném bom ngoài Bắc. Tôi cầu mong cho các cô chú giải phóng quân miền Nam chiến thắng nhanh nhanh biết chừng nào!*” (Hoàng Văn Bôn, 2006: 766).

Những sáng tác dành tặng cho lứa tuổi thiếu nhi được Hoàng Văn Bôn cất bút bằng những câu chuyện có thật hoặc gần như thật, đó là những người bạn, người đồng chí, đồng nghiệp, anh em, học trò, ... đã cùng nhà văn sống, chiến đấu, lao động và học tập trên mảnh đất quê hương. Với sự dẫn dắt khéo léo, nhà văn Hoàng Văn Bôn đã đưa các em thiếu nhi được trở về hòa mình vào những vùng quê phương Nam. Trên mảnh đất thân yêu này, biết bao điều kỳ diệu đã nảy nở từ những thăng trầm trong chinh chiến. Xuyên suốt các truyện viết cho thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn, hình ảnh quân và dân miền Đông Nam Bộ trong cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ luôn sáng ngời ý chí chiến đấu, giữ vững tinh thần thép trong mọi hoàn cảnh gian lao của lịch sử. Truyện đã mang đến cho các em những thông điệp đầy ý nghĩa về lòng nhân ái, mở

rộng ra là tình yêu quê hương, xứ sở: hãy trân quý vạn vật, nâng niu những giá trị được kết tinh trong lao động và chiến đấu, sống hòa ái với cộng đồng để biết mến, biết thương về quê hương, đất nước.

5. Kết luận

Có thể khẳng định rằng, chính sự hòa hợp giữa chất văn chương và những thông điệp giáo dục đầy tính nhân văn đã làm nên sức sống lâu bền trong các sáng tác dành cho thiếu nhi của Hoàng Văn Bôn. Không ồn ào, sôi nổi mà nhẹ nhàng, sâu lắng, những tác phẩm viết cho lứa tuổi măng non của Hoàng Văn Bôn được tái hiện sinh động, hấp dẫn và đầy ngẫu hứng. Những ký ức vui tươi, đáng nhớ từ thời chăn trâu, cắt cỏ với những trò đùa nghịch ngợm thuở ấu thơ của chính tác giả cùng bạn bè vừa được lòng những độc giả trưởng thành, vừa nhận được sự quan tâm, yêu thích của bạn đọc nhỏ tuổi. Với nội dung phù hợp với thị hiếu, tâm lý trẻ nhỏ, các sáng tác dành cho thiếu nhi của nhà văn Nam bộ không chỉ đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển khả năng ngôn ngữ cho trẻ em mà còn là người bạn đồng hành cùng tuổi thiếu niên nhi đồng trong quá trình học tập, rèn luyện nhân cách, tự giáo dục bản thân mình. Tiếp xúc thường xuyên cùng những trang viết gần gũi với lời ăn tiếng nói, hoạt động vui chơi giải trí hàng ngày, giúp trẻ dễ dàng hòa nhập với các bạn đồng trang lứa, hình thành những tình cảm nhân ái một cách tự nhiên nhất. Từ tình cảm gia đình, bạn bè thường trực, các em sẽ biết mở lòng đón nhận

những tình cảm rộng lớn hơn, đó là tình yêu với quê hương, đất nước. Ý thức được những tình cảm thiêng liêng ấy, trẻ sẽ có động lực và quyết tâm vượt qua những thử thách của cuộc sống. Đó là những hành trang quý báu giúp các em rèn luyện bản lĩnh cá nhân, tự hoàn thiện nhân cách của chính mình, đáp ứng những nhu cầu và đòi hỏi ngày càng cao của xã hội về năng lực và phẩm chất con người.

Tài liệu tham khảo

- Bùi Thanh Truyền (2015). Văn học thiếu nhi sau 1986 từ cái nhìn toàn cảnh. *Tap chí Sông Hương*, 316, 6/2015. <http://tapchisonghuong.com.vn/tin-tuc/p75/c152/n19927/Van-hoc-thieu-nhi-sau-1986-tu-cai-nhin-toan-can.html> [Truy cập ngày: 06/10/2021].
- Chu Thị Thùy Dương (2019). *Giáo dục thẩm mỹ thông qua bộ môn ngữ văn ở trường phổ thông*. <https://moet.gov.vn/tintuc/Pages/tintong-hop.aspx?ItemID=6113> [Truy cập ngày: 12/02/2020].
- Hoàng Văn Bôn, Trần Thu Hằng tuyển chọn (2006). *Hoàng Văn Bôn - Những tác phẩm tiêu biểu - Tập 3 – Văn học thiếu nhi*. Đồng Nai, Nxb Tổng hợp Đồng Nai.
- Lã Thị Bắc Lý (2012). *Văn học thiếu nhi với giáo dục trẻ em lứa tuổi mầm non*. Hà Nội, Nxb Đại học Sư phạm.